

Số: 373 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Đề án tinh giản biên chế năm 2020**  
**của UBND huyện Ba Tơ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Xét đề nghị của UBND huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 20/02/2020 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 457/SNV ngày 13/3/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án tinh giản biên chế năm 2020 của UBND huyện Ba Tơ.

**Điều 2.** Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả và tập hợp hồ sơ, lập danh sách, dự toán kinh phí chi trả cho đối tượng được tinh giản biên chế theo đúng quy định, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt kinh phí chi trả cho các đối tượng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

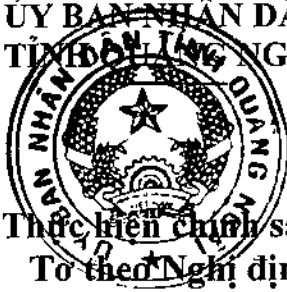
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NC, v1161.



**CHỦ TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**



**ĐỀ ÁN**

Thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020 của UBND huyện Ba Tơ theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ (Ban hành kèm theo Quyết định số ~~373~~ /QĐ-UBND ngày ~~23~~ / 3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**Phần I**

**ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, MỤC ĐÍCH YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC  
TINH GIẢN BIÊN CHẾ**

**I. Đặc điểm tình hình**

Ba Tơ là huyện miền núi, có diện tích tự nhiên 113.669ha, dân số toàn huyện 59438 người; với tổng số đơn vị hành chính cấp xã là 20, trong đó 19 xã và 01 thị trấn.

Cơ cấu bộ máy trực thuộc UBND huyện bao gồm 13 cơ quan chuyên môn thực hiện chức năng tham mưu UBND huyện quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực.

Tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện gồm:

**1. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện**

Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

**2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Khối hành chính gồm 13 cơ quan:

- Văn phòng huyện;
- Thanh tra;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;

2. Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác.

3. Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

4. Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

5. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

6. Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp hoặc không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

7. Do năng lực chuyên môn, do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục đảm nhận công việc, không thể bố trí công việc khác phù hợp.

### **III. Kế hoạch tinh giản biên chế**

Căn cứ vào thực trạng về tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức, viên chức và định hướng kế hoạch cho các năm tiếp theo; Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và có kế hoạch thực hiện việc tinh giản biên chế như sau:

Trong năm 2020, có 12 cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ,

(Có danh sách cụ thể kèm theo).

#### **IV. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG BIÊN CHẾ ĐÃ THỰC HIỆN TỈNH GIẢN**

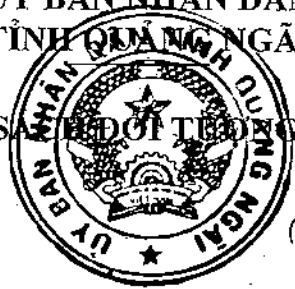
UBND huyện Ba Tơ được sử dụng tối đa 50% số biên chế đã thực hiện tỉnh giản theo Đề án này để tuyển dụng, tiếp nhận mới công chức, viên chức theo quy định.

#### **Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt hiệu quả; tiến hành lập hồ sơ, danh sách và dự toán số tiền trợ cấp cụ thể cho đối tượng tỉnh giản biên chế theo quy định, gửi Sở Nội vụ thẩm định đối tượng và Sở Tài chính thẩm định kinh phí trình UBND tỉnh phê duyệt, chi trả trợ cấp cho đối tượng được hưởng chính sách tỉnh giản biên chế theo quy định.

2. Định kỳ vào ngày 15/12 hàng năm, UBND huyện Ba Tơ có trách nhiệm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tỉnh giản biên chế của địa phương mình, báo cáo cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

---



DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍNH GIẢM BIÊN CHẾ NĂM 2020 CỦA UBND HUYỆN BA TƠ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2014/NĐ-CP NGÀY 20/11/2014 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số ~~373~~ /QĐ-UBND ngày ~~23~~ /~~3~~ /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Số năm đóng BHXH	Tuổi khi giải quyết tính giảm biên chế	Thời điểm tính giảm biên chế	Lý do tính giảm biên chế	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>I</b>	<b>KHỐI SỰ NGHIỆP</b>								
	Nghỉ hưu trước tuổi								
	Trường Tiểu học Ba Dinh								
1	Phạm Văn Lang	02/12/1964	Trung cấp	Phó Hiệu trưởng	33 năm 6 tháng	56 tuổi 03 tháng	01/4/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tính giảm biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	
	Trường TH&THCS Ba Điền								
2	Phạm Văn Ước	08/9/1964	Trung cấp	Giáo viên tiểu học	33 năm 6 tháng	55 tuổi 5 tháng	01/4/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tính giảm biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	

	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<i>Trường TH&amp;THCS Ba Lê</i>								
3	Hồ Thị Thanh Tâm	29/6/1967	Cao đẳng	Giáo viên tiểu học	22 năm 02 tháng	52 tuổi 8 tháng	01/4/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	
	<i>Trường Tiểu học thị trấn Ba Tơ</i>								
4	Lê Thị Chính	16/9/1967	Cao đẳng	Giáo viên tiểu học	31 năm 9 tháng	52 tuổi 8 tháng	01/6/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	
	<i>Trường Tiểu học Ba Thành</i>								
5	Huỳnh Hữu Nhân	05/4/1965	Đại học	Giáo viên tiểu học	31 năm 9 tháng	55 tuổi	01/5/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	
	<i>Trường PTDTBT TH&amp;THCS Ba Trang</i>								
6	Phạm Văn Triệu	10/12/1964	Trung cấp	Giáo viên tiểu học	35 năm 6 tháng	55 tuổi 02 tháng	01/4/2020	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và (NH 2017-2018) và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ (NH 2018-2019) nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp	
	<i>Trường TH&amp;THCS Ba Bích</i>								



	1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	Phạm Văn Mía	02/3/1962	Trung cấp Hành chính	Chủ tịch UBMTTQV N	31 năm	58 tuổi	01/4/2020	Có 02 năm liên tiếp liên kê tại thời điểm xét tinh giản biên chế, được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực, nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế (Năm 2018 và 2019)	
12	Phạm Văn Mêu	20/10/1962	Chưa qua đào tạo	Công chức Văn hóa - Xã hội	22 năm 3 tháng	57 tuổi 5 tháng	01/4/2020	Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa	

(Danh sách này có 12 người) ↓